

Số: /BGDDĐT-QLCL

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2024

V/v phối hợp chỉ đạo thực hiện các quy định về kiểm định chất lượng giáo dục

Kính gửi: Các Bộ, Ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (quản lý các cơ sở giáo dục đại học, các trường cao đẳng có đào tạo ngành Sư phạm giáo dục mầm non trình độ cao đẳng<sup>1</sup>)

Thực hiện kế hoạch công tác năm 2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã tổ chức kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật về kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) của các tổ chức KĐCLGD trong nước và một số cơ sở giáo dục đại học có liên quan, thời kỳ kiểm tra từ năm 2021 đến tháng 5/2024.

Qua kết quả kiểm tra sơ bộ việc chấp hành pháp luật về đấu thầu trong kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học với các tổ chức KĐCLGD, Bộ GDĐT đề nghị các Bộ, Ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các cơ sở giáo dục đại học, các trường cao đẳng đào tạo ngành Sư phạm giáo dục mầm non trình độ cao đẳng (sau đây gọi tắt là cơ sở đào tạo) trong phạm vi quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn các cơ sở đào tạo thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về tài chính, đấu thầu trong các hoạt động bảo đảm và KĐCLGD.

Đồng thời, Bộ GDĐT đề nghị Quý Cơ quan quan tâm chỉ đạo các cơ sở đào tạo chuẩn bị kế hoạch sơ kết 03 năm triển khai Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Phát triển hệ thống bảo đảm và KĐCLGD đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022-2030” và triển khai các quy định mới về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Ngọc Thương;
- Thanh tra;
- Các vụ: GDĐH, TCCB, CSV, KHTC;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Hoàng Minh Sơn**

<sup>1</sup> Danh sách các Bộ, Ngành và UBND các tỉnh, thành phố kèm theo.

## DANH SÁCH CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG GỬI VĂN BẢN

### I. Các Bộ, Ngành và tổ chức quản lý các cơ sở đào tạo (không bao gồm các cơ quan quản lý khối quốc phòng – an ninh)

1. Bộ Ngoại giao
2. Bộ Tư pháp
3. Bộ Tài chính
4. Bộ Công Thương
5. Bộ Giao thông vận tải
6. Bộ Xây dựng
7. Bộ Thông tin và Truyền thông
8. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
9. Bộ Kế hoạch và Đầu tư
10. Bộ Nội vụ
11. Bộ Y tế
12. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
13. Bộ Tài nguyên và Môi trường
14. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
15. Ủy ban Dân tộc
16. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
17. Bộ Khoa học và Công nghệ
18. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao
19. Tòa án Nhân dân tối cao
20. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
21. Trung ương Đoàn TNCS HCM
22. Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
23. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
24. Viện hàn lâm Khoa học và Xã hội Việt Nam
25. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

26. Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam
27. Tập đoàn Dệt may Việt Nam
28. Đại học quốc gia Hà Nội
29. Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

## **II. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quản lý các cơ sở đào tạo**

1. UBND TP. Hồ Chí Minh
2. UBND TP. Hà Nội
3. UBND tỉnh Bắc Kạn
4. UBND tỉnh Bến Tre
5. UBND tỉnh Bình Định
6. UBND tỉnh Bình Phước
7. UBND TP. Cần Thơ
8. UBND tỉnh Bình Thuận
9. UBND tỉnh Cà Mau
10. UBND tỉnh Hậu Giang
11. UBND tỉnh Hưng Yên
12. UBND tỉnh Kon Tum
13. UBND tỉnh Lai Châu
14. UBND tỉnh Sóc Trăng
15. UBND tỉnh Vĩnh Long
16. UBND tỉnh Lâm Đồng
17. UBND tỉnh Hải Dương
18. UBND tỉnh Bắc Giang
19. UBND tỉnh Sơn La
20. UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
21. UBND tỉnh Bắc Ninh
22. UBND tỉnh Cao Bằng
23. UBND tỉnh Đắk Lắk
24. UBND tỉnh Điện Biên

25. UBND tỉnh Gia Lai
26. UBND tỉnh Hòa Bình
27. UBND tỉnh Kiên Giang
28. UBND tỉnh Lạng Sơn
29. UBND tỉnh Long An
30. UBND tỉnh Nam Định
31. UBND tỉnh Nghệ An
32. UBND tỉnh Quảng Trị
33. UBND tỉnh Tây Ninh
34. UBND tỉnh Thái Bình
35. UBND tỉnh Thừa Thiên – Huế
36. UBND tỉnh Yên Bái
37. UBND tỉnh Vĩnh Long
38. UBND tỉnh Vĩnh Phúc
39. UBND TP Hải Phòng
40. UBND tỉnh Nam Định
41. UBND tỉnh Ninh Bình
42. UBND tỉnh Phú Thọ
43. UBND tỉnh Quảng Ninh
44. UBND tỉnh Tuyên Quang
45. UBND tỉnh Thanh Hóa
46. UBND tỉnh Hà Tĩnh
47. UBND tỉnh Quảng Bình
48. UBND tỉnh Quảng Ngãi
49. UBND tỉnh Bạc Liêu
50. UBND tỉnh Bình Dương
51. UBND tỉnh Khánh Hòa
52. UBND tỉnh Phú Yên
53. UBND tỉnh Quảng Nam

54. UBND tỉnh Tiền Giang

55. UBND tỉnh Trà Vinh.

*Danh sách này có 84 Bộ, Ngành, cơ quan, UBND các tỉnh, thành phố có cơ sở đào tạo đại học và trường cao đẳng có đào tạo ngành Sư phạm giáo dục mầm non trình độ cao đẳng.*